

## Cystine B6 BAILLEUL

**Thành phần:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

L-cystin . . . . . 500,00 mg  
Pyridoxin hydrochlorid . . . . . 50,00 mg  
Tá dược: Natri carboxymethylcellulose, bột talc, cellulose vi tinh thể (Avicel PH 102®), magnesi stearat, sepifilm LP 010, Sepisperse AP 3083 vàng, sáp carnauba.

**Dạng bào chế của thuốc:** Viên nén bao phim

**Quy cách đóng gói:** Hộp chứa 1 vỉ ép nhiệt PVC/nhôm × 20 viên nén bao phim.

**Chỉ định:** Cystine B6 Bailleul được chỉ định trong:

- Mọi vấn đề bệnh lý liên quan đến tóc: rụng tóc, tóc chẻ, tóc dễ gãy... đặc biệt, rụng tóc từng mảng, rụng tóc lan tỏa cấp tính (sau sang chấn, phẫu thuật, nhiễm trùng, hậu sản, dùng một số thuốc), rụng tóc do nội tiết tố nam.
- Loạn dưỡng móng: móng dễ gãy, móng quá mềm, móng bị tách đôi, móng mọc chậm... Ngoài ra, cũng nên dùng trong nấm móng vì thuốc làm móng mọc nhanh hơn, giúp tăng hiệu quả của thuốc kháng nấm.
- Chậm liền sẹo giác mạc.

**Liều dùng, cách dùng, đường dùng:**

- **Đường dùng:** đường uống
- **Liều dùng:** chia làm 2 lần trong ngày, dùng trong 2 – 3 tháng (thời gian cần thiết về phương diện sinh lý học để lông tóc móng mọc lại)
  - Trẻ em cân nặng dưới 15 kg: 1 viên mỗi ngày.
  - Trẻ em cân nặng trên 15 kg: 2 viên mỗi ngày.
  - Người lớn: 4 viên mỗi ngày.
  - Trong rụng tóc do nội tiết tố nam (chứng rụng tóc thường gặp nhất, chiếm tỉ lệ đến 90%; có thể gặp ngay cả ở phụ nữ): 4 viên mỗi ngày, trong 2 tháng liên tục và nghỉ 1 tháng hoặc dùng 15 ngày mỗi tháng.
- **Cách dùng:** nuốt viên thuốc với nhiều nước, dùng trong khi ăn..

**Chống chỉ định**

- Cystin niệu.
- Kết hợp Cystine B6 Bailleul với levodopa.

**Thận trọng khi dùng thuốc:** Không có lưu ý gì đặc biệt.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai, người đang cho con bú**

Nói chung, luôn nên hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi uống bất cứ loại thuốc nào nếu bạn đang có thai hay cho con bú.

**Sử dụng cho người đang vận hành máy, đang lái tàu, xe....:** Không có

**Tương tác thuốc:**

Chống chỉ định kết hợp Cystine B6 Bailleul với levodopa: do tác động của Levodopa bị Pyridoxin ức chế nếu dùng Levodopa không có sự hiện diện của chất ức chế men dopadecarboxylase ngoại biên.

**Tác dụng không mong muốn:**

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**Các đặc tính dược lực học:**

Thuốc cung cấp acid amin chứa lưu huỳnh và Vitamin B6.

**Các đặc tính dược động học:** Chưa có dữ liệu.

**Quá liều và cách xử trí:** Chưa có báo cáo về dùng quá liều Cystine B6 Bailleul.

**Khuyến cáo:**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.  
Không dùng thuốc quá hạn ghi trên hộp thuốc.  
**ĐỂ XA TÂM TAY TRÉ EM.**

**Điều kiện bảo quản thuốc:**

Bảo quản thuốc ở nhiệt độ không quá 30oC, để nơi khô ráo và tránh ánh sáng.

**Hạn dùng của thuốc:** 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng của Nhà sản xuất:

**LABORATORIES GALÉNIQUES VERNIN**

20, rue Louis Charles Vernin

77190 Dammarie – Les – Lys - France